

QUYẾT ĐỊNH

Về việc đính chính Quyết định số 943/QĐ-UBND ngày 24/5/2021
của UBND thành phố Sông Công

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 130/QĐ-UBND ngày 03/2/2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc quyết định chấp thuận nhà đầu tư thực hiện dự án Khu đô thị số 2 phường Bách Quang, thành phố Sông Công;

Căn cứ Quyết định số 943/QĐ-UBND ngày 24/5/2021 của UBND thành phố Sông Công về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết Khu đô thị số 2 phường Bách Quang, thành phố Sông Công;

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần RYG Thái Nguyên tại Tờ trình số 05/2023/TTr-RYGTN ngày 22/11/2023 và của phòng Quản lý đô thị tại Tờ trình số 475/TTr-QLĐT ngày 30/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đính chính Quyết định số 943/QĐ-UBND ngày 24/5/2021 của UBND thành phố Sông Công, cụ thể như sau:

Nội dung quy hoạch sử dụng đất đã phê duyệt:

STT	Hạng mục sử dụng đất	Ký hiệu	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất ở	ĐO	24.923,37	43,02
-	Đất ở liền kề	LK	19.524,66	33,70
-	Đất tái định cư	TDC	401,35	0,69
-	Đất nhà ở xã hội	OXH	4.997,36	8,63
2	Đất công viên cây xanh	CX	2.883,37	4,98
3	Đất công trình công cộng	CC	1.432,71	2,47
-	Đất nhà văn hóa	NVH	611,16	1,05
-	Đất dịch vụ thương mại	TM	821,55	1,42

4	Đất hạ tầng kỹ thuật	HTKT	1.922,47	3,32
-	Trạm xử lý nước thải	XLNT	567,00	0,98
-	Rãnh kỹ thuật	HTKT	1.227,69	2,12
-	Điểm tập kết rác	R	127,78	0,22
5	Đất giao thông, bãi đỗ xe	GT-BDX	26.768,96	46,21
-	Đất giao thông	GT	25.065,49	43,27
-	Bãi đỗ xe	BDX	1.703,47	2,94
Tổng diện tích lập quy hoạch			57.930,88	100

Nay đính chính lại là:

STT	Hạng mục sử dụng đất	Ký hiệu	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất ở	ĐO	24.923,37	43,02
-	Đất ở liền kề	LK	19.524,66	33,70
-	Đất tái định cư	TDC	401,35	0,69
-	Đất nhà ở xã hội	OXH	4.997,36	8,63
2	Đất công viên cây xanh	CX	2.883,37	4,98
3	Đất công trình công cộng, dịch vụ	CC	1.432,71	2,47
-	Đất nhà văn hóa	NVH	611,16	1,05
-	Đất dịch vụ thương mại	TM	821,55	1,42
4	Đất hạ tầng kỹ thuật	HTKT	2.039,98	3,52
-	Trạm xử lý nước thải	XLNT	567,00	0,98
-	Rãnh kỹ thuật	HTKT	1.345,20	2,32
-	Điểm tập kết rác	R	127,78	0,22
5	Đất giao thông, bãi đỗ xe	GT-BDX	26.651,45	46,01
-	Đất giao thông	GT	24.947,98	43,07
-	Bãi đỗ xe	BDX	1.703,47	2,94
Tổng diện tích lập quy hoạch			57.930,88	100

Lý do đính chính: Do sơ xuất trong quá trình tổng hợp số liệu quy hoạch sử dụng đất (đã tính phần diện tích 117,51m² đất rãnh kỹ thuật vào đất giao thông).

Điều 2. Các nội dung khác vẫn giữ nguyên theo Quyết định số 943 /QĐ-UBND ngày 24/5/2021 của UBND thành phố Sông Công.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố, trưởng các phòng: Quản lý đô thị, Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND phường Bách Quang, Tổng giám đốc Công ty Cổ phần RYG Thái Nguyên và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (T/h);
 - Chủ tịch, các PCT UBND TP;
 - Ban Quản lý TTXD và GT;
 - Trung tâm phát triển quỹ đất;
 - Cổng thông tin điện tử thành phố;
 - UBND phường Bách Quang;
 - Lưu: VT, QLĐT. 08b.
- Truongpx.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Vũ Duy Nghĩa